

Quản lý nước thải vì sự phát triển bền vững từ góc nhìn Kiểm toán nhà nước

○ TS. PHAN TRƯỜNG GIANG

Kiểm toán Nhà nước Khu vực 1

Quản lý nước thải đang là lĩnh vực được quan tâm trong các hoạt động của các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI). Số lượng các cuộc kiểm toán được thực hiện đối với nước thải ngày càng gia tăng khẳng định nhận thức và hành động của các SAI về tầm quan trọng của các vấn đề nước thải và kiểm toán nước thải.

Thực trạng công tác kiểm toán nước thải công nghiệp

Từ năm 2016 đến nay, bên cạnh một số cuộc kiểm toán có chủ đề liên quan đến vấn đề vệ sinh môi trường, nước sạch nói chung, Kiểm toán nhà nước (KTNN) đã thực hiện một số cuộc kiểm toán hoạt động về chủ đề quản lý và xử lý nước thải, trong đó tập trung vào nước thải công nghiệp do nước ta có số lượng khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế lớn và đang xả ra môi trường lượng lớn nước thải, có nguy cơ rủi ro ONMT và tác động lớn nhất đến các hệ sinh thái và hoạt động kinh tế. Một số cuộc kiểm toán hoạt động về quản lý và xử lý nước thải công nghiệp điển hình đã thực hiện tại một số KCN như: KCN Khai Quang, tỉnh Vĩnh Phúc; Khánh Phú, tỉnh Ninh Bình; các KCN tỉnh Bắc Ninh (mở rộng ra trên toàn địa bàn 1 địa phương); nhà máy nhiệt điện BOT Vĩnh Tân 1 (trong đó có vấn đề nước thải công nghiệp).

Mục tiêu chính của các cuộc kiểm toán đã thực hiện là đánh giá tính hiệu quả, hiệu lực và việc tuân thủ pháp luật, các chính sách, quy định về BVMT của các cơ quan QLNN về môi trường, các chủ nguồn thải tại các đơn vị được kiểm toán. Kết quả kiểm

toán cho thấy, trong thời gian qua, công tác QLNN về môi trường nói chung và quản lý nước thải nói riêng ở nước ta đã được quan tâm, đầu tư nguồn lực đáng kể và đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần ngăn chặn, giảm thiểu ONMT, trong đó có môi trường nước do nước thải gây ra. Để bảo vệ TNN, cũng như thống nhất việc quản lý nước thải, Quốc hội đã ban hành nhiều luật, như: Luật BVMT, Luật TNN,... Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về TNN đến năm 2020; Việt Nam hiện là thành viên của Công ước Liên hợp quốc về Luật Sử dụng các nguồn nước liên quốc gia cho mục đích giao thông thủy, nhằm thống nhất quản lý nguồn nước thải; nhiều quy định quản lý, xử lý vi phạm trong lĩnh vực BVMT nói chung và xả thải nói riêng được ban hành (Nghị định số 38 về quản lý chất thải và phế liệu; Nghị định số 155 về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường),... Với hệ thống pháp luật trong bảo vệ TNN, quản lý nước thải đã được ban hành và khá hoàn thiện, việc triển khai, tuân thủ trên thực tiễn đã có nhiều tiến bộ, phù hợp xu thế phát triển KT-XH của đất nước. Tuy nhiên, kết quả kiểm toán đã có nhiều phát hiện hạn chế trong quản lý và kiến nghị

quan trọng, qua đó, tăng cường nhận thức, trách nhiệm, xử lý vi phạm, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý môi trường đối nước thải nói riêng và quản lý môi trường nói chung. Sau đây là một số phát hiện và kiến nghị chủ yếu qua góc nhìn của KTNN từ kết quả các cuộc kiểm toán trên đối với vấn đề quản lý nước thải công nghiệp:

Chưa có sự thống nhất, đồng bộ giữa Luật BVMT với 1 số điều luật liên quan đến BVMT của các luật khác (Luật Đầu tư) như về yêu cầu, quy định liên quan đến báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) khi cấp giấy phép đầu tư (trong khi Luật BVMT quy định ĐTM là một trong những căn cứ để cấp phép đầu tư, thì Luật Đầu tư lại không quy định nội dung này). Vì quy định không thống nhất này, có thể tạo môi trường, cơ chế thu hút đầu tư nhưng lại tạo ra sự kẽ hở về BVMT, không đúng quy định của Luật BVMT, có thể cấp phép cho những dự án đầu tư có nguy cơ ONMT cao và không đúng tinh thần “không đánh đổi môi trường để phát triển kinh tế”.

Chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt ĐTM, kế hoạch BVMT (là những công cụ quan trọng, pháp lý trong việc quản lý

bất kỳ dự án nào) của các dự án trong các KCN còn hạn chế và hình thức.

Công tác thanh tra, kiểm tra chưa hiệu lực, hiệu quả, chưa đủ mạnh và chưa có tính răn đe, ngăn ngừa trong việc xử lý các đơn vị không tuân thủ quy định về BVMT (kiểm tra phát hiện nhiều vi phạm, nhưng kiến nghị xử lý không phù hợp, không theo dõi, quản lý được việc khắc phục các lỗi vi phạm môi trường của các đơn vị).

Công tác quan trắc môi trường, giám sát chất lượng nước thải chưa hiệu quả, hiệu lực, dẫn đến nhiều thời điểm chất lượng nước thải công nghiệp không đảm bảo tiêu chuẩn vẫn xả ra môi trường, nhưng không có biện pháp giải quyết kịp thời.

Việc xả thải vượt, sai quy định, dẫn đến kiến nghị thu hồi giấy phép xả thải sai quy định và kiến nghị xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến sai phạm trên.

Hoạt động giám sát chất lượng nước thải thông qua quan trắc tự động, liên tục chất lượng nước thải công nghiệp không hiệu quả, không được kết nối tự động, liên tục với sở TN&MT theo quy định, không phục vụ cho việc giám sát chất lượng môi trường nước thải thường xuyên, liên tục, có nguy cơ xả thải vượt khối lượng, không đảm bảo chất lượng mà không kiểm soát kịp thời; độ tin cậy hệ thống hạn chế (hệ thống quan trắc chưa được kiểm định trước khi vận hành theo quy định của pháp luật). Vai trò và trách nhiệm của các chủ đầu tư cơ sở hạ tầng KCN rất hạn chế, chưa cụ thể và không tuân thủ nghiêm túc các quy định về BVMT KCN; chưa có sự đánh giá rủi ro, tiềm ẩn nguy cơ về môi trường các KCN trên địa bàn tại địa phương có nhiều KCN đang hoạt động; việc phối hợp, chia sẻ thông tin,

dữ liệu về môi trường (hồ sơ môi trường của KCN, doanh nghiệp, số liệu quan trắc, hiện trạng chấp hành pháp luật BVMT của doanh nghiệp) giữa các cơ quan chức năng, quản lý môi trường rất hạn chế; chưa có cơ sở dữ liệu môi trường KCN tập trung để chia sẻ.

Công tác cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, giấy phép khai thác, sử dụng nguồn nước chậm so với quy định, dẫn đến vận hành, sử dụng TNN và xả thải ra biển trong thời gian dài nhưng không được cấp phép theo quy định. Khai thác, sử dụng nguồn nước biển và xả nước thải vào nguồn nước khi chưa được cấp giấy phép; chưa có biện pháp giám sát chặt chẽ đối với chất lượng nước thải tái sử dụng, do đó tiềm ẩn rủi ro ô nhiễm bãi tro xỉ và môi trường xung quanh.

Giải pháp tăng cường vai trò của Kiểm toán nhà nước trong quản lý nước thải

Hiện nay, việc phát triển KT-XH gắn với BVMT và phát triển bền vững đã trở thành vấn đề chiến lược trên toàn cầu, đặc biệt, từ khi Liên hợp quốc ban hành Chương trình nghị sự với các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030. Để tăng cường và nâng cao hiệu quả, hiệu lực của hoạt động kiểm toán môi trường (KTMT) nói chung, kiểm toán nước thải nói riêng, đưa KTMT trở thành một trong những lĩnh vực trọng tâm của KTNN trong thời gian tới, bắt kịp xu hướng phát triển chung của các cơ quan kiểm toán tối cao trên thế giới, KTNN sẽ triển khai một số hành động mang tính chiến lược để phát triển KTMT, như:

Nghiên cứu và đề xuất thể chế hóa cơ sở pháp lý quy định KTNN có chức năng KTMT theo luật định để tạo điều kiện thuận lợi cho KTNN trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ KTMT.

Kiện toàn tổ chức bộ máy và chất lượng nhân sự trong lĩnh vực KTMT một cách chuyên sâu, chuyên nghiệp, đủ năng lực chuyên môn, đảm bảo chất lượng về mặt nhân lực, hợp lý về mặt tổ chức bộ máy.

Sớm hoàn thiện, ban hành các tài liệu hướng dẫn KTMT chung, các tài liệu đào tạo, hướng dẫn KTMT chuyên sâu theo từng chuyên đề, chủ đề cụ thể (gồm nước thải).

Lập kế hoạch kiểm toán hàng năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn, KTNN cần xác định KTMT là trọng tâm, trong đó chủ đề quản lý nước thải (nước thải công nghiệp, nước thải đô thị,...) là một lĩnh vực kiểm toán ưu tiên, quan trọng và sẽ lựa chọn các chủ đề mà dư luận xã hội, Chính phủ quan tâm để tiến hành các cuộc kiểm toán hoạt động độc lập trong lĩnh vực môi trường. Trong kế hoạch kiểm toán hàng năm, các đơn vị kiểm toán, đặc biệt là các KTNN khu vực phải triển khai thực hiện ít nhất 1 cuộc kiểm toán chuyên đề về môi trường.

Tăng cường công tác thông tin - truyền thông về hoạt động KTMT nói chung và những kết quả, tác động của nó đến hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý, BVMT nhằm nâng cao nhận thức, vai trò và trách nhiệm của ngành KTNN và sự ủng hộ của xã hội với công tác BVMT vì phát triển bền vững.

Tăng cường hợp tác quốc tế về KTMT, như: Tham gia sâu và có chất lượng hơn các chương trình, hội thảo, khóa đào tạo, tập huấn trao đổi kinh nghiệm, kiểm toán hợp tác về lĩnh vực KTMT với các SAI, tổ chức quốc tế INTOSAI, ASOSAI và một số cơ quan kiểm toán tối cao có thế mạnh về KTMT để cập nhật tình hình phát triển phương pháp, công nghệ KTMT trên thế giới để phục vụ tăng cường năng lực KTMT của KTNN. ■